

Số: 73 / 2025 / TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## THÔNG TƯ

**Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;*

*Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, bao gồm:

- Tên, địa điểm đặt trụ sở chính;
- Mức vốn điều lệ;
- Nội dung hoạt động;
- Gia hạn thời hạn hoạt động;

đ) Tạm ngừng giao dịch từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng giao dịch do sự kiện bất khả kháng;

e) Địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự làm Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) (sau đây gọi là danh sách nhân sự dự kiến) của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, trừ trường hợp nhân sự do Cơ quan đại diện phần vốn Nhà nước cử hoặc giới thiệu.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã, bao gồm: ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

### **Điều 3. Thẩm quyền chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã**

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của ngân hàng hợp tác xã quy định tại Điều 1 Thông tư này, trừ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng chấp thuận những thay đổi của ngân hàng hợp tác xã sau đây:

a) Thay đổi tên, thay đổi địa chỉ nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;

b) Tạm ngừng giao dịch từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng giao dịch do sự kiện bất khả kháng.

3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân.

### **Điều 4. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả**

1. Văn bản đề nghị chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền (sau đây gọi là người đại diện hợp pháp) ký. Trường hợp ký theo ủy quyền, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (sau đây gọi tắt là hồ sơ đề nghị) được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt. Bản sao các tài liệu, văn bằng và bản dịch các tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt trong hồ sơ phải được chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản

sao được chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc, tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải xuất trình bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ. Người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

3. Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, văn bản trả lời, văn bản chấp thuận, Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) được ban hành dưới dạng bản giấy hoặc văn bản điện tử.

4. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gửi hồ sơ theo một trong những hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, trả kết quả, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tệp tin định dạng PDF).

6. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gửi bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến, thông báo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 17 Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước như sau:

a) Ngân hàng hợp tác xã gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng);

b) Quỹ tín dụng nhân dân gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chính.

7. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và theo quy định tại Thông tư này.

8. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được gửi cho tổ chức tín dụng là

hợp tác xã bằng bản điện tử thông qua phương thức trực tuyến; trường hợp tổ chức tín dụng là hợp tác xã có đề nghị, kết quả được gửi bằng bản giấy thông qua dịch vụ bưu chính hoặc được trả trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Thay đổi tên**

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi tên.

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với tên của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **Điều 6. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính**

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;

c) Văn bản, tài liệu chứng minh tổ chức tín dụng là hợp tác xã có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà

nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép, tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải hoạt động tại địa điểm mới. Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng là hợp tác xã không hoạt động tại địa điểm mới, Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hết hiệu lực.

4. Trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, tổ chức tín dụng là hợp tác xã gửi Ngân hàng Nhà nước văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

### **Điều 7. Thay đổi mức vốn điều lệ**

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, trừ trường hợp thay đổi vốn điều lệ do thay đổi vốn góp của thành viên; Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc hoàn trả vốn góp cho thành viên bị khai trừ;

c) Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản trị thông qua việc thay đổi vốn điều lệ do thay đổi vốn góp của thành viên, trừ trường hợp hoàn trả vốn cho thành viên bị khai trừ;

d) Danh sách thành viên thay đổi vốn góp theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Phương án giảm mức vốn điều lệ phải phù hợp với các quy định của pháp luật về vốn pháp định và có các phương án đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội thành viên hoặc trong trường hợp hoàn trả vốn góp cho thành viên dẫn đến mức vốn điều lệ thấp hơn mức vốn điều lệ ghi trong Giấy phép, tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

(i) Đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ hoặc trong trường hợp hoàn trả vốn góp cho thành viên là quỹ tín dụng nhân dân giải thể, phá sản dẫn đến mức vốn điều lệ của ngân hàng hợp tác xã thấp hơn mức vốn điều lệ ghi trong Giấy phép: Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với việc thay đổi mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

(ii) Đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ, trừ trường hợp hoàn trả vốn góp cho thành viên quy định tại điểm b(i) khoản này: Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận giảm mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã chỉ được thực hiện phương án giảm vốn điều lệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

(iii) Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải thực hiện giảm vốn điều lệ và gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo đã hoàn tất việc giảm vốn điều lệ. Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng là hợp tác xã không thực hiện giảm vốn điều lệ, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

### **Điều 8. Thay đổi nội dung hoạt động**

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung hoạt động theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi nội dung hoạt động;

c) Phương án triển khai nội dung hoạt động, tối thiểu bao gồm các nội dung: mô tả nội dung, quy trình thực hiện, phân tích hiệu quả và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, kế hoạch triển khai thực hiện; phương án xử lý, đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (trường hợp đề nghị chấp thuận thu hẹp nội dung hoạt động);

d) Quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh;

đ) Tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện liên quan đến nội dung hoạt động đề nghị theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của quỹ tín dụng nhân dân hoặc trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Điều 9. Gia hạn thời hạn hoạt động**

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động, trong đó nêu rõ:

(i) Tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá kết quả hoạt động trong 05 năm gần nhất, bao gồm các chỉ tiêu hoạt động chính liên quan đến cơ cấu nguồn vốn, sử dụng vốn và kết quả kinh doanh;

(ii) Mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho 03 năm tiếp theo;

c) Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc gia hạn thời hạn hoạt động.

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tối thiểu 180 ngày trước ngày kết thúc thời hạn hoạt động, tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của quỹ tín dụng nhân dân hoặc trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với thời hạn hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Điều 10. Tạm ngừng giao dịch từ 05 ngày làm việc trở lên, trừ trường hợp tạm ngừng giao dịch do sự kiện bất khả kháng**

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận tạm ngừng giao dịch theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc tạm ngừng giao dịch;

c) Phương án xử lý các rủi ro phát sinh do việc tạm ngừng giao dịch, trong đó bao gồm các giải pháp dự kiến thực hiện để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của việc tạm ngừng giao dịch đến quyền và lợi ích của khách hàng.

## 2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến tạm ngừng giao dịch, tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, có văn bản chấp thuận đề nghị tạm ngừng giao dịch của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về việc tạm ngừng giao dịch, chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng giao dịch, tổ chức tín dụng là hợp tác xã có trách nhiệm niêm yết thông báo về thời gian và lý do tạm ngừng giao dịch tại trụ sở chính, các địa điểm giao dịch và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở chính (đối với quỹ tín dụng nhân dân).

## **Điều 11. Thay đổi địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân**

### 1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị thay đổi địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chia, tách, thay đổi tên địa giới hành chính đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân;

c) Nghị quyết của Đại hội thành viên đối với trường hợp tự nguyện thu hẹp địa bàn hoạt động;

d) Phương án xử lý tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan đến việc thu hẹp địa bàn hoạt động.

### 2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Đối với trường hợp thay đổi địa bàn hoạt động do chia, tách, thay đổi tên địa giới hành chính đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, trừ quy định tại điểm b khoản này, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chia, tách, thay đổi tên địa giới hành chính đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân có hiệu lực thi hành, quỹ tín dụng nhân dân có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính thông báo về việc chia, tách, thay đổi tên địa giới hành chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa bàn

hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân;

b) Đối với trường hợp thu hẹp địa bàn hoạt động:

(i) Quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ theo quy định khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

(ii) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận thu hẹp địa bàn hoạt động. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận thu hẹp địa bàn hoạt động, quỹ tín dụng nhân dân không được kết nạp thành viên mới và cho vay mới tại địa bàn thu hẹp;

(iii) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân về việc đã giải quyết xong tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan đến việc thu hẹp địa bàn hoạt động, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

## **Điều 12. Về đánh giá có đạo đức nghề nghiệp đối với nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã**

1. Những người thuộc một trong các trường hợp sau đây được đánh giá là không đảm bảo có đạo đức nghề nghiệp:

a) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra, kiểm tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

b) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra, kiểm tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Người bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp

hành xong quyết định xử phạt hành chính;

d) Người phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn, phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật nêu tại kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà kiến nghị liên quan đến các vi phạm đó chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đánh giá đã hoàn thành việc khắc phục, chỉnh sửa.

2. Nhân sự dự kiến không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các quy định như sau:

a) Nhân sự dự kiến đã, đang công tác tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó ban hành theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ áp dụng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Nhân sự dự kiến phải đáp ứng các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do tổ chức tín dụng là hợp tác xã ban hành theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ áp dụng đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

### **Điều 13. Chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến**

1. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, trong đó cam kết nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật số 32/2024/QH15), các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

c) Sơ yếu lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó phải đầy đủ thông tin về án tích nếu có (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm tổ chức tín dụng là hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến không quá 06 tháng.

Nhân sự dự kiến có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã

được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật hoặc Ngân hàng Nhà nước khai thác Phiếu lý lịch tư pháp trên Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (nếu có);

đ) Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;

g) Văn bản đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã, đang công tác theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư này, trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã giải thể, phá sản. Trường hợp tổ chức tín dụng nơi nhân sự đã từng công tác đã thực hiện tổ chức lại theo quy định của pháp luật, văn bản đánh giá do tổ chức tín dụng kế thừa quyền và nghĩa vụ thực hiện trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu nhân sự được bàn giao, lưu trữ;

h) Đối với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm thuộc trường hợp ngoại lệ quy định tại điểm c khoản 1, điểm đ, e khoản 2 Điều 42 Luật số 32/2024/QH15: Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử nhân sự dự kiến làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng; cử, chỉ định, bổ nhiệm nhân sự dự kiến tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng hoặc tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ (nếu có);

i) Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện về kinh nghiệm làm việc đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại khoản 2, 3 Điều này.

2. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện về kinh nghiệm làm việc đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng hợp tác xã theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

a) Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị:

(i) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức danh, vị trí công tác và thời gian công tác của nhân sự dự kiến tại tổ

chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoặc văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự dự kiến tại lĩnh vực này;

(ii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ của nhân sự dự kiến là người quản lý, người điều hành và thời gian đảm nhiệm chức vụ; hoặc văn bản chứng minh chức vụ (bao gồm tài liệu chứng minh chức vụ đó là người quản lý, người điều hành) và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của nhân sự dự kiến;

b) Đối với chức danh Trưởng Ban kiểm soát, thành viên khác của Ban kiểm soát:

Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức danh, vị trí công tác và thời gian công tác của nhân sự dự kiến tại đơn vị; hoặc văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự dự kiến tại lĩnh vực này;

c) Đối với chức danh Tổng Giám đốc:

Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ của nhân sự dự kiến là người quản lý, người điều hành và thời gian đảm nhiệm chức vụ; hoặc văn bản chứng minh chức vụ (bao gồm tài liệu chứng minh chức vụ đó là người quản lý, người điều hành) và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của nhân sự dự kiến.

3. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện về kinh nghiệm làm việc đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc (trường hợp Giám đốc là người đi thuê) của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

a) Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Giám đốc (trường hợp Giám đốc là người đi thuê):

(i) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ của nhân sự dự kiến là người quản lý, người điều hành và thời gian đảm nhiệm chức vụ; hoặc văn bản chứng minh chức vụ (bao gồm tài liệu chứng minh chức vụ đó là người quản lý, người điều hành) và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng của nhân sự dự kiến; hoặc

(ii) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý hoặc quy định nội bộ của doanh nghiệp trường hợp nội dung Điều lệ không quy định về người quản lý;

(iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ của nhân sự dự kiến là người quản lý và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự dự kiến; hoặc văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự dự kiến; hoặc

(iv) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự dự kiến làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự dự kiến làm việc tại các bộ phận này; hoặc văn bản chứng minh việc phân công, bố trí công tác và thời gian đảm nhiệm nhiệm vụ của nhân sự dự kiến tại các bộ phận nghiệp vụ này.

b) Đối với chức danh Trưởng Ban kiểm soát, thành viên khác của Ban kiểm soát:

(i) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự dự kiến làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự dự kiến làm việc tại lĩnh vực này; hoặc văn bản chứng minh chức danh, vị trí công tác và thời gian đảm nhiệm nhiệm vụ của nhân sự dự kiến;

(ii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự dự kiến làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự dự kiến làm việc tại các bộ phận này; hoặc văn bản chứng minh việc phân công, bố trí công tác và thời gian đảm nhiệm nhiệm vụ của nhân sự dự kiến tại các bộ phận nghiệp vụ này.

#### 4. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận:

a) Tối thiểu 40 ngày trước ngày dự kiến họp Đại hội thành viên hoặc ngày Hội đồng quản trị dự kiến bổ nhiệm (bao gồm cả trường hợp thuê) Tổng Giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng là hợp tác xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng Nhà nước khai thác các thông tin cần thiết trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi xem xét, thẩm định thông tin về cư trú. Trong trường hợp không khai thác được các thông tin cần thiết trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã cung cấp văn bản xác nhận thông tin về cư trú đối với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm của cơ quan đăng ký cư trú có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng là hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

c) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **Điều 14. Thông báo thông tin cho Cơ quan đăng ký kinh doanh**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép, trừ quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã kèm theo Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng là hợp tác xã chuyển đến địa điểm mới, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã kèm theo Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa điểm đặt trụ sở chính.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng là hợp tác xã có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh thông tin về việc bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã hoặc thay đổi thông tin về người đại diện theo pháp luật, để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, tổ chức tín dụng là hợp tác xã có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước việc thay đổi thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản việc thay đổi thông tin liên quan đến đăng ký kinh doanh cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.

### **Chương IV**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

##### **Điều 15. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng**

1. Thẩm định, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của ngân hàng hợp tác xã theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản lấy ý kiến của Ủy

ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chính trong trường hợp địa điểm mới nằm ngoài địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi ngân hàng hợp tác xã đang đặt trụ sở chính.

3. Thẩm định hồ sơ và xem xét, chấp thuận những thay đổi theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

4. Lấy ý kiến Vụ Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực về danh sách nhân sự dự kiến của ngân hàng hợp tác xã.

5. Rà soát thông báo của ngân hàng hợp tác xã quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Thông tư này. Trường hợp phát hiện sai sót, yêu cầu ngân hàng hợp tác xã xử lý kịp thời hoặc đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước biện pháp xử lý nếu vượt thẩm quyền.

6. Thực hiện việc thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 14 Thông tư này đối với ngân hàng hợp tác xã.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực**

1. Thẩm định hồ sơ và xem xét, chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân.

2. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở chính trong trường hợp địa điểm mới nằm ngoài địa bàn xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đang đặt trụ sở chính.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 17 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tín dụng là hợp tác xã đặt trụ sở chính có trách nhiệm:

a) Kiểm tra việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện của trụ sở chính theo cam kết trong văn bản đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Có biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu đề được hoạt động tại địa điểm mới.

4. Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm cư trú, ngân hàng hợp tác xã về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân.

5. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực khác cung cấp thông tin theo mẫu tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này (nếu thấy cần thiết).

6. Tham gia ý kiến theo mẫu tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư